TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO LỘC** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày 27-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thu Hà

Bà Tô Thị Lợi

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Hứa Văn Nghiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Chu Xuân Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2019/TLST-HS, ngày 29/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST - HS, ngày 13/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đức D, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 02/01/1989 tại xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức X (đã chết) và bà Hoàng Thị L; có vợ là Sầm Thị H và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự, chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/9/2018 đến đến nay; có mặt.

2. Đinh Văn C, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/12/1993 tại xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn K1 và bà Hoàng Thị K; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/3/2011 bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) về hành vi tàng trữ trái phép pháo, đã được xóa tiền sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/9/2018 đến nay; có mặt.

3. Lương Văn T, (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/5/1994 tại xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Nơi cư trú: Thôn N, xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn S và bà Lưu Thị C1; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý hình sự và chưa bị xử lý hành chính; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2018 đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Hoàng Thị K, sinh năm 1962; Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến:

1. Ông Hoàng Văn T1; vắng mặt.

2. Ông La Văn Đ1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2016, trong quá trình đi chở lợn thuê từ Việt Nam sang Trung Quốc Hoàng Đức D gặp và quen một người nam giới tên là D1, quê ở tỉnh Bắc Giang. Sáng ngày 20/8/2018, Hoàng Đức D nhận được điện thoại của D1 (Bắc Giang) đặt vấn đề thuê D vận chuyển pháo, D đồng ý. Đến khoảng 21 giờ, ngày 21/8/2018 D1 (Bắc Giang) gọi điện thoại cho D nói ngày 22/8/2018 sẽ có người Trung Quốc vận chuyển 20 thùng pháo loại 36 lỗ/giàn từ Trung Quốc về Việt Nam theo đường Mốc 1154 thuộc xã Th, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Hoàng Đức D chỉ việc vận chuyển pháo về đến thành phố Lạng Sơn thì D1 (Bắc Giang) sẽ đón, thời gian và địa chỉ cụ thể sẽ thông báo sau. Nếu vận chuyển thành công, D1 (Bắc Giang) sẽ trả cho Hoàng Đức D số tiền công là 20.000.000 đồng.

Ngày 22/8/2018, Hoàng Đức D gọi điện thoại cho Hoàng Văn H1, sinh năm 1994, trú tại thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đang ở phòng trọ tại thôn V, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Lúc này ở phòng trọ còn có Đinh Văn C (là bạn của H1). D đặt vấn đề thuê H1 vận chuyển 20 thùng pháo của D1 (Bắc Giang) từ Mốc 1154 về thành phố Lạng Sơn để lấy tiền công là 12.000.000 đồng, H1 đồng ý. D cho H1 mượn xe ô tô bán tải, biển kiểm soát 12C-023.40 để vận chuyển pháo. Sau khi nghe điện thoại xong, H1 rủ Đinh Văn C cùng đi vận chuyển pháo và hứa xong việc sẽ trả công cho C 1.500.000 đồng, C đồng ý.

Khoảng 13 giờ ngày 22/8/2018, H1 gọi cho Lương Văn T rủ đi vận chuyển pháo thuê cùng H1 và hứa sẽ trả tiền công cho T 2.000.000 đồng, T đồng

ý. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, D giao xe ô tô cho H1 ở gần bến xe phía Bắc thuộc huyện Cao Lộc và đưa cho H1 số điện thoại của người Trung Quốc sẽ giao pháo để H1 liên lạc. Sau khi lấy được xe, H1 gọi điện cho C bảo C vào Mốc 1154 trước. Chức đi xe máy biển kiểm soát 12D1-098.26 mang theo 01 chiếc xẻng đi vào Mốc 1154 để nắm tình hình đường đi. H1 điều khiển xe ô tô đi đón T, khi đi đến đoạn rẽ lên Mốc 1154, H1 bảo T lái xe ô tô vào trước, H1 đứng đầu đường để nắm tình hình. Trên đường vào Mốc 1154, xe ô tô do T điều khiển bị lún bánh xe nên H1 gọi điện cho C mang xẻng xuống xúc đất hộ T. Khi C và T đang đào đất ra khỏi bánh xe thì H1 gọi điện cho C bảo C lên Mốc 1154 để nhận pháo. Sau đó, C đi lên Mốc 1154 nhận 20 thùng pháo của một người đàn ông Trung Quốc. Nhận xong, C xếp gọn 20 thùng pháo vào gần một gốc cây thông thuộc địa phận Việt Nam rồi quay lại hộ H1 và T đẩy xe ra khỏi chỗ lún rồi cả ba cùng lên Mốc 1154. Đến nơi C dùng tay lăn các thùng pháo từ gốc cây thông xuống đường mòn sau đó cùng Tuyển ăn cơm, còn H1 bê các thùng pháo lên xe ô tô. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc phối hợp với Đồn Biên phòng Thanh Lòa phát hiện nên H1, T, C bỏ chạy, để lại 01 xe mô tô, biển kiểm soát 12D1-098.26; 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu ISUZU mang biển kiểm soát 12C-023.40 và 20 thùng pháo gồm 360 giàn pháo, loại 36 lỗ/giàn. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, kiểm tra và đưa toàn bộ tang vật về trụ sở Đồn Biên phòng Thanh Lòa lập biên bản theo quy định.

Tại biên bản xác định trọng lượng vật chứng ngày 22/8/2018 của Đồn Biên phòng Thanh Lòa xác định 360 giàn pháo, loại 36 lỗ/giàn có tổng trọng lượng 520 kilôgam.

Tại Bản Kết luận giám định số 4691/C09-P2 ngày 31/8/2018 của Viện Khoa học Hình sự Bộ công an xác định số pháo trên có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuộc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

Trong các ngày 03, 14, 26 tháng 9 năm 2018, lần lượt Hoàng Đức D, Đinh Văn C và Lương Văn T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm.

Đối với Hoàng Văn H1, sau khi bị phát hiện đã bỏ trốn, hiện không xác định được bị can đang ở đâu, thời hạn điều tra đã hết. Ngày 23/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 01 đối với Hoàng Văn H1 và ngày 04/01/2019 đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số: 08/CT-VKS, ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Đức D, Đinh Văn C và Lương Văn T về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức D, Đinh Văn C và Lương Văn T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật

Hình sự đối với các bị cáo. Xử phạt bị cáo Hoàng Đức D mức án từ 06 đến 07 năm tù; bị cáo Đinh Văn C mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; bị cáo Lương Văn T mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoảng 4 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Đức D từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đinh Văn C và Lương Văn T do không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy 20 thùng cát tông dùng để đựng pháo; tiêu hủy 357 giàn pháo, loại 36 lỗ/giàn (03 giàn pháo đã sử dụng giám định hết).

- Xác nhận đã trả lại cho bà Hoàng Thị L 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu ISUZU, biển kiểm soát 12C- 023.40; 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 12C-023.40; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 12C-023.40.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị K 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển kiểm soát 12D1-098.26; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017078 mang tên Hoàng Thị X.

- Trả lại bị cáo Hoàng Đức D 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Đức D; trả lại bị cáo Lương Văn T 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn T, 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Lương Văn T; trả lại bị cáo Đinh Văn C 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn C.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xẻng cũ đã qua sử dụng.

Ngoài ra các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, phù hợp với tang vật thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận khoảng 22 giờ ngày 22/8/2018, các bị cáo Hoàng Đức D, Lương Văn T và Đinh Văn C đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 520 kilôgam pháo nổ tại Mốc 1154 thuộc xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Hoàng Đức D, Lương Văn T và Đinh Văn C về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 3 Điều 191 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý pháo của nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi nhuận nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Để có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Hoàng Đức D, Đinh Văn C và Lương Văn T đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Đức D, Đinh Văn C và Lương Văn T đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo tự ra đầu thú. Bị cáo Lương Văn T có bố đẻ là ông Lương Văn S được Ban chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Kỷ niệm chương "Vì giai cấp Nông dân Việt Nam". Do đó, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Đức D, Lương Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngày 01/3/2011, bị cáo Đinh Văn C đã bị Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính với số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) về hành vi tàng trữ trái phép pháo, đến nay đã được xóa tiền sự.

[6] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự phân công, câu kết chặt chẽ, chỉ phạm tội mang tính chất vụ việc. Trong vụ án này, bị cáo Hoàng Đức D là người trực tiếp thỏa thuận việc vận chuyển pháo cho D1 (Bắc Giang) và cho Hoàng Văn H1 mượn xe ô tô bán tải để vận chuyển pháo. Bị cáo Đinh Văn C là người tích cực tham gia vận chuyển pháo, là người điều khiển xe mô tô, mang theo xẻng vào trước để nắm tình hình đường đi và trực tiếp nhận pháo với người Trung Quốc. Bị cáo Lương Văn T là người điều khiển ô tô từ đoạn đường rẽ vào Mốc giới 1154 nhưng có vai trò thứ yếu trong vụ án. Nên chịu trách nhiệm sự thấp hơn các bị cáo Hoàng Đức D và Đinh Văn C.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ mới đảm bảo tính nghiêm minh, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Hoàng Đức D có thu nhập nên cần phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo D; đối với các bị cáo Đinh Văn C và Lương Văn T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đinh Văn C và Lương Văn T.

[9] Về vật chứng: Đối với 20 thùng cát tông dùng để đựng pháo và 357 giàn pháo, loại 36 lỗ/giàn (03 giàn pháo đã sử dụng giám định hết) là những vật

cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị cơ quan điều tra đã tiêu hủy, Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[10] Đối với 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu ISUZU, biển kiểm soát 12C-023.40; 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 12C-023.40; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 12C-023.40. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị L, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã trả lại cho bà Hoàng Thị L, Hội đồng xét xử chỉ cần xác nhận.

[11] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển kiểm soát 12D1-098.26; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Thị X. Quá trình điều tra xác định các tài sản trên là tài sản hợp pháp của bà Hoàng Thị K, cần trả lại cho bà Hoàng Thị K theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Đối với 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hoàng Đức D; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Lương Văn T; 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Lương Văn T; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đinh Văn C, xét thấy không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Đối với 01 chiếc xẻng cũ đã qua sử dụng các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện tội phạm nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Đối với bị can Hoàng Văn H1 hiện đang bỏ trốn, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Đối với người đàn ông Trung Quốc vận chuyển pháo từ Trung Quốc về Mốc 1154 thuộc xã Thanh Lòa, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn, do điều kiện về lãnh thổ nên cơ quan điều tra không có điều kiện để điều tra làm rõ. Đối với người đàn ông tên D1 quê ở tỉnh Bắc Giang, do không rõ địa chỉ cụ thể, đặc điểm nhận dạng nên cơ quan điều tra không thể điều tra để xử lý trong vụ án này. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[15] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cũng không khiếu nại về quá trình tiến hành tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[16] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3, 4 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; 332; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng Đức D, Đinh Văn C và Lương Văn T phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính:

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Đức D 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 9 năm 2018.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Văn C 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2018.

+ Xử phạt bị cáo Lương Văn T 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 9 năm 2018.

- Hình phạt bổ sung:

Phạt tiền đối với bị cáo Hoàng Đức D 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Đinh Văn C và Lương Văn T.

3. Về xử lý vật chứng:

- Xác nhận cơ quan điều tra đã tiêu hủy 20 thùng cát tông dùng để đựng pháo; tiêu hủy 357 giàn pháo, loại 36 lỗ/giàn (03 giàn pháo đã sử dụng giám định hết).

- Xác nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã trả lại cho bà Hoàng Thị L 01 xe ô tô bán tải nhãn hiệu ISUZU, biển kiểm soát 12C- 023.40; 01 Giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 12C-023.40; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 12C-023.40.

- Trả lại cho bà Hoàng Thị K 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave @, biển kiểm soát 12D1-098.26, số khung RLHHC1216DY143497, số máy HC12E-5143610; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017078 mang tên Hoàng Thị X.

- Trả lại bị cáo Hoàng Đức D 01 Giấy chứng minh nhân dân số 082130740 mang tên Hoàng Đức D

- Trả lại bị cáo Lương Văn T 01 Giấy chứng minh nhân dân số 082293300 mang tên Lương Văn T; 01 Giấy phép lái xe ô tô số 240179029086 mang tên Lương Văn T

- Trả lại bị cáo Đinh Văn C 01 Giấy chứng minh nhân dân số 082221454 mang tên Đinh Văn C.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xẻng cũ đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/01/2019 giữa Công an huyện Cao Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc)

4. Về án phí: Các bị cáo Hoàng Đức D, Đinh Văn C và Lương Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Đức Chính

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.